TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà.

2. Ông Trương Sô Huy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Hồng X**, sinh năm 1991. *(Có mặt)*
Địa chỉ: Khu vực Th, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh **Phan Thanh Đ**, sinh năm 1990. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Số 07, khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2017 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng X trình bày:

Vào năm 2010, chị và anh Phan Thanh Đ sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long vào ngày 05/3/2012.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Đ hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn vào tháng 8 năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường hay cãi vả nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị và anh Đ không thể hàn gắn tình cảm được nữa nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con tên Phan Trần Khải N (nam), sinh ngày 11/4/2012 và Phan Trần Phú Ng (nam), sinh ngày 28/10/2013. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khải N và cháu Phú Ng đến trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 30/10/2017, bị đơn anh Phan Thanh Đ trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, anh và chị Trần Thị Hồng X đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Long. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng hay bất hòa về tình cảm, anh đã cố gắng duy trì hôn nhân nhưng không có kết quả, chị X đem con về nhà cha mẹ vợ sống nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: Có 02 con tên Phan Trần Khải N (nam), sinh ngày 11/4/2012 và Phan Trần Phú Ng (nam), sinh ngày 28/10/2013 hiện chị X đang nuôi dưỡng. Anh đồng ý tiếp tục giao cháu Khải N và cháu Phú Ng cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Phan Thanh Đ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh Đ vắng mặt. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Hồng X và anh Phan Thanh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Do chị X có đơn khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị X và anh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 đúng quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị X cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 8/2016 đến nay, trong thời gian ly thân anh chị đã không còn quan tâm đến nhau và cũng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Về phía anh Đ, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo Bản tự khai ngày 30/10/2017, anh Đ cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị X trình bày, đến nay không thể hàn gắn được nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị X. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị X là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị X và anh Đ cùng thừa nhận có 02 con chung tên Phan Trần Khải N (nam), sinh ngày 11/4/2012 và Phan Trần Phú Ng (nam), sinh ngày 28/10/2013. Hiện nay cháu Khải N và cháu Phú Ng đang sống với chị X.

Khi ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung đến trưởng thành, anh Đ đồng ý.

Xét thấy, từ khi anh chị ly thân đến nay, con chung do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chị X có đảm bảo cho các cháu các điều kiện về sinh hoạt và học tập cũng như đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của trẻ nên việc ổn định cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khải N và cháu Phú Ng đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật.

Mặc dù anh Đ không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh Đ quyền được quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, theo chị X, hiện nay chị có công việc (giáo viên) và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con chung nên chị không yêu cầu cấp dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh Đ cùng thừa nhận không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Hồng X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng X được ly hôn với anh Phan Thanh Đ.

- Về con chung: Giao cháu Phan Trần Khải N (nam, sinh ngày 11/4/2012) và cháu Phan Trần Phú Ng (nam, sinh ngày 28/10/2013) cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh Đ cùng thừa nhận không có, không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng X phải chịu số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng),* chuyển tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001548 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị X đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND P.Thới Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế